

Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Phần I: (6 điểm)

Cho đoạn văn:

“Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất.”

(Ngữ văn 9 – tập I)

1. Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai? Trong văn bản nào? Tác giả là ai?
2. Nêu ý nghĩa nhan đề của văn bản trên?
3. Em hãy nêu cảm nhận và suy nghĩ của mình về vẻ đẹp của nhân vật được nói tới trong đoạn trích trên bằng một đoạn văn tổng hợp khoảng 12 câu đến 5 câu. Trong đoạn có sử dụng phân phụ và phép liên kết (*gạch chân và chú thích rõ*).

4. Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn 9 cũng nói về thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ, ghi rõ tên tác giả?

Phần II (4 điểm): Cho hai dòng thơ sau:

*“...Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi”*

1. Em hãy chép tiếp hai dòng thơ liền trước hai dòng thơ trên để hoàn thành khổ cuối bài “*Sang thu*” của Hữu Thỉnh.
2. Vì sao có thể nói: hình ảnh “*hàng cây đứng tuổi*” kết thúc bài thơ là chìa khóa quan trọng dẫn người đọc đến những ý nghĩa sâu sắc của bài thơ?
3. Cuối bài “*Sang thu*”, Hữu Thỉnh đã dùng hình ảnh “*sấm*” để ẩn dụ cho những biến động bất thường, cho những gian nan thử thách mà con người gặp phải trên đường đời. Bằng những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về những khó khăn, thử thách mà thế hệ trẻ có thể sẽ gặp phải trên đường đời cùng cách ứng xử cần có trước những khó khăn, thử thách ấy.

HẾT

Đáp án môn Văn 9 – tháng 3

Năm học 2015 – 2016

Phần I: (6 điểm)

1. Nhân vật anh thanh niên nói với ông họa sĩ trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long **(1 điểm)**

2. Ý nghĩa nhan đề **(1 điểm)**.

- Cụm danh từ, đảo ngữ (tính từ “lặng lẽ” đảo lên trước danh từ riêng “Sa Pa” thể hiện đặc trưng của miền đất Sa Pa, con người Sa Pa, công việc lao động ở Sa Pa) **(0,5 điểm)**.

- Gọi thiên nhiên Sa Pa yên bình thơ mộng.
- Gọi con người miệt mài, lặng thầm lao động, cống hiến.
- Nhan đề góp phần thể hiện chủ đề của truyện.

3. Đoạn văn **(3.5 điểm)**.

- Hình thức **(1.5 điểm)**.

+ Đúng đoạn văn T-P-H (số câu) **(0,5 điểm)**.

+ Có gạch chân và chú thích rõ ràng phụ chú **(0,5 điểm)** và liên kết **(0,5 điểm)**.

- Nội dung **(2 điểm)**.

+ Anh thanh niên hiện ra trong 30 phút nhưng đủ để người đọc ghi nhận một ấn tượng về anh thanh niên qua cách nhìn, cách cảm của nhân vật khác, hình ảnh anh thanh niên hiện lên thêm rõ nét và đáng mến.

+ Hoàn cảnh sống và công việc của anh.

+ Lòng yêu nghề và thấy ở anh có niềm vui trong công việc đọc sách, sắp xếp được cuộc sống ngăn nắp, chủ động của anh.

+ Phẩm chất, tình cảm đáng mến đó là sự cởi mở, chân thành, quý trọng tình cảm của mọi người. Anh khiêm tốn, thành thực, cả thấy công việc và sự đóng góp của mình là nhỏ bé.

+ Trân trọng, yêu mến, cảm phục anh thanh niên.

4. Hai văn bản **(0,5 điểm)**.

- Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật

- Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê.

Phần II (4 điểm)

1. 1 điểm:

Chép thơ: chép đúng chính tả 4 câu thơ, mỗi lỗi sai trừ **0,25 điểm**

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi”

2. 1 điểm

- Hình ảnh “hàng cây đứng tuổi” đặt ở vị trí cuối của bài thơ là chìa khóa quan trọng mở ra những tầng ý nghĩa mới cho bài thơ.

- Đó không chỉ là sang thu của thiên nhiên mà còn là sự sang thu của con người.

+ Sự vững chãi của hàng cây trước sấm sét, bão dông vào lúc sang thu hay chính là sự chín chắn, từng trải của con người sau những bão táp của cuộc đời.

+ Sự “chùng chình”, “dềnh dàng” như chút bồi hồi, lưu luyến thời tuổi trẻ đã qua; lại có sự “vội vã”, gấp gáp với thời gian để sống đẹp hơn, có ý nghĩa hơn.

3. 2 điểm

Hình thức: **0,5 điểm**: học sinh viết đoạn hoặc viết bài đúng dung lượng đề bài yêu cầu.

Nội dung: **1.5 điểm**: học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt song cần đảm bảo được 2 ý cơ bản:

- Những gian nan thử thách mà thế hệ trẻ có thể gặp phải trên đường đời.
 - + Thất bại trong học hành thi cử
 - + Gặp những vấn đề về sức khỏe
 - + Bố mẹ, anh chị em bất hòa, gia đình không hạnh phúc
 - + Mắc vào tệ nạn xã hội
- Cách ứng xử cần có trước những khó khăn, thử thách ấy.
 - + Có bản lĩnh, ý chí, nghị lực để vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách ấy.
 - +

Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Ngày thi: 21 tháng 3 năm 2014

ĐỀ BÀI

PHẦN I (4 điểm) Nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã viết những dòng văn đầy cảm xúc viết về tình cảm cha con trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh:

“Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước vào, vừa khom người đưa tay đón chờ. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. {...} Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má”. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương, và hai tay buông xuống như bị gãy.”

(Trích Ngữ văn 9 – tập 1 – NXB Giáo dục)

Câu 1: Đoạn trích trên có trong tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm?

Câu 2: Nhân vật *anh* là ai? Nhân vật *con bé* là ai? Tại sao cuộc trùng phùng sau tám năm xa cách lại khiến nhân vật *anh* đau đớn?

Câu 3: Qua đoạn trích kết hợp với hiểu biết của em về tác phẩm, em có suy nghĩ gì về tình cảm cha con? (ghi rõ tên tác giả)

PHẦN II: (6 điểm) Mở đầu bài thơ Viếng lăng Bác, nhà thơ Viễn Phương viết:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*

Và ở cuối bài, nhà thơ bày tỏ nguyện ước “*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*”

Câu 1: Chép chính xác khổ thơ bày tỏ ước nguyện của tác giả?

Câu 2: Tìm và giải nghĩa một thành ngữ được sử dụng trong phần thơ đã dẫn?

Câu 3: Trong những câu thơ đã dẫn, những hình ảnh nào là ẩn dụ? em cảm nhận được từ các hình ảnh ẩn dụ đó ý nghĩa sâu xa như thế nào về tình cảm thiêng liêng cao đẹp của nhân dân với Bác Hồ kính yêu.

Câu 4: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách diễn dịch tâm trạng lưu luyến, ước nguyện chân thành của tác giả cũng như của nhân dân đối với Bác trong khổ thơ em vừa chép. Trong đoạn có sử dụng một thành phần biệt lập tình thái và chép thể (gạch chân, chú thích rõ)

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM LỚP 9

PHẦN I: (4 điểm)

Câu 1. (0.75 điểm)

- Tác phẩm: Chiếc lược ngà (0.25 điểm)
- HCRĐ: năm 1966, tại chiến trường Nam bộ trong những năm tháng chống Mỹ. (0.5 điểm)

Câu 2. (1 điểm)

- Nhân vật anh là ông Sáu (0.25 điểm)
- Nhân vật con bé là bé Thu (0.25 điểm)
- Vì: Tám năm xa cách, hai cha con chỉ nhận nhau qua tấm hình. Nay được về thăm nhà sau bao mong mỏi, nhớ thương, bé Thu – đứa con gái đầu lòng không nhận anh là cha. (0.5 điểm)

Câu 3. (2 điểm)

a. Yêu cầu

- **Nội dung:** đảm bảo những nội dung cơ bản sau:
 - Tình cảm cha con trong chiến tranh có những xa cách, trắc trở nhưng rất thiêng liêng sâu sắc (dẫn chứng)
 - Người đọc thực sự xúc động về tình cảm của họ nhưng không khỏi trăn trở suy ngẫm (dẫn chứng)
- **Hình thức:** dung lượng (theo yêu cầu của đề), liên kết mạch lạc, rõ ràng, chặt chẽ, lời văn trong sáng, giàu cảm xúc. Không mắc lỗi diễn đạt.

b. Biểu điểm

- **Điểm 2:** Hoàn thành tốt những yêu cầu trên
- **Điểm 1,5:** Đạt phần lớn các ý trên (lí lẽ, dẫn chứng chưa thật đầy đủ, còn mắc lỗi diễn đạt)
- **Điểm 1:** Chưa đầy đủ nội dung, khai thác, phân tích còn sơ sài, có một số lỗi biểu đạt
- **Điểm 0,5:** Đoạn văn viết quá sơ sài, sai lạc nội dung, còn nhiều lỗi diễn đạt.
- **Điểm 0:** Sai lạc hoàn toàn theo yêu cầu của đề hoặc không làm bài.

Lưu ý:

Căn cứ vào thực tế bài làm, giáo viên chấm cho các mức điểm còn lại. Chấm đến mức 0.25 điểm. Khuyến khích học sinh có cách trình bày sáng tạo, ý tưởng độc đáo, sâu sắc.

Câu 4 (0.25 điểm):

Ví dụ: Nói với con – Y Phương

PHẦN II (6 điểm)

Câu 1. (1 điểm)

Học sinh chép chính xác khổ thơ cuối

(sai 1 lỗi chính tả hoặc dấu câu trừ 0.25 điểm. Trừ hết số điểm)

Câu 2. (0.5 điểm)

- Thành ngữ “Bão táp mưa sa” (0.25 điểm)

- Giải nghĩa: (táp: va vào, đập mạnh vào; sa: rơi xuống): Những khó khăn, thách thức (**0.25 điểm**)

Câu 3. (1.5 điểm)

- Các hình ảnh ẩn dụ (**0.5 điểm**)

+ Hình ảnh “hàng tre xanh xanh Việt Nam, bão táp mưa sa”

+ Hình ảnh “cây tre trung hiếu”

- Nêu được cảm nhận về các hình ảnh ẩn dụ đó, HS có thể xoay quanh các ý: (**1 điểm**)

+ Đó là hình ảnh tượng trưng cho cả dân tộc với sức sống kiên cường bất khuất.

+ Đó là hình ảnh diễn tả lòng thành kính, mãi mãi trung thành với Bác của mỗi người dân.

Câu 4. (3 điểm) Học sinh viết đoạn văn

a. Yêu cầu

* **Nội dung:** Đảm bảo được những nội dung cơ bản sau:

- Câu thơ “*Mai về miền Nam dâng trào nước mắt*” như một lời giã biệt.

+ Lời nói giản dị diễn tả tình cảm sâu lắng.

+ Từ “trào” diễn tả cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn rời xa nơi Bác nghỉ.

- Ước nguyện thành kính của tác giả cũng là ước nguyện chung của những người đã chưa một lần nào gặp Bác.

+ *Muốn làm con chim* – âm thanh của thiên nhiên, đẹp đẽ trong lành.

+ *Muốn làm đóa hoa* – tỏa hương thơm thanh cao nơi Bác yên nghỉ.

+ *Muốn là cây tre trung hiếu* – giữ mãi giấc ngủ bình yên cho Người.

- Điệp từ “muốn làm” biểu cảm trực tiếp và gián tiếp – tâm trạng lưu luyến, ước muốn, sự tự nguyện chân thành của Viễn Phương.

- Ẩn dụ “cây tre trung hiếu” khéo léo nhắc lại bài thơ thể hiện lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn của tác giả cũng như toàn nhân dân với Bác.

* **Hình thức:** số lượng câu, đánh số thứ tự câu; liên kết mạch lạc, rõ ràng, chặt chẽ, lời văn trong sáng, giàu cảm xúc. Không mắc lỗi diễn đạt, có sử dụng một thành phần biệt lập tình thái và phép thế (gạch chân, chú thích rõ)

b. Biểu điểm

- **Điểm 3:** Hoàn thành tốt những yêu cầu trên

- **Điểm 2:** Đạt phần lớn các ý trên (lí lẽ, dẫn chứng chưa thật đầy đủ, còn mắc lỗi diễn đạt)

- **Điểm 1:** Chưa đầy đủ nội dung, khai thác, phân tích còn sơ sài, có một số lỗi diễn đạt.

- **Điểm 0,5:** Đoạn văn viết quá sơ sài lạc nội dung, còn nhiều lỗi diễn đạt

- **Điểm 0:** Sai lạc hoàn toàn theo yêu cầu của đề hoặc không làm bài.

Lưu ý:

- *Số lượng câu thiếu (dưới 11 câu); thừa (trên 13 câu): trừ 0.25 điểm*

- *Không đúng hình thức đoạn văn: trừ 0.5 điểm*

- Không có phép thế: trừ 0.25 điểm

- Không có câu chứa thành phần biệt lập tình thái: trừ 0.25 điểm

Căn cứ vào thực tế bài làm, giáo viên chấm cho các mục điểm còn lại. Chấm đến mức 0.25 điểm. Khuyến khích học sinh có cách trình bày sáng tạo, ý tưởng độc đáo, sâu sắc.

PHẦN I (5,5 điểm)

Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải có câu:

Ta làm con chim hót

.....

Câu 1: Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo câu thơ trên để hoàn thiện hai khổ thơ.

Câu 2: Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. Qua hoàn cảnh ấy ta thấy tác giả muốn gửi gắm điều gì?

Câu 3: Trong chương trình Ngữ văn lớp 9, cũng có một văn bản viết về mùa xuân, em hãy kể tên văn bản đó và nêu rõ tác giả?

Câu 4: Mở đầu đoạn văn phân tích 8 câu thơ trên, một bạn học sinh viết:

Từ cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên đất nước, nhà thơ Thanh Hải đã bày tỏ khát vọng mãnh liệt muốn hiến dâng cho cuộc đời.

Coi đây là câu mở đoạn, hãy viết tiếp thành một đoạn văn T-P-H có độ dài khoảng 10 câu. Trong đó một câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và một thành phần biệt lập.

PHẦN II (4,5 điểm)

Truyện “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê có những câu văn như sau:

“Chúng tôi có ba người. Ba cô gái. Chúng tôi ở trong một hang dưới chân cao điểm. Con đường qua trước hang, kéo lên đồi, đi đến đâu đó, xa! Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lẫn lộn. Những tảng đá to. Một vài cái thùng xăng hoặc thành ô tô méo mó, han gỉ nằm trong lòng đất.

Việc của chúng tôi là ngồi dậy. Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gọi sự khao khát làm nên những sự tích anh hùng. Do đó, công việc cũng chẳng đơn giản. Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò lên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng lóa lên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là “những con quạ mắt đen”.

Câu 1: “Chúng tôi” ở đây là ai?

Câu 2: Xét về cấu tạo thì câu “Ba cô gái” là câu gì? Nêu tác dụng của cách viết câu như vậy?

Câu 3: Mở đầu văn bản “Những ngôi sao xa xôi”, người kể chuyện xưng “chúng tôi” nhưng ở phần sau lại xưng “tôi”. Cùng là ngôi kể thứ nhất, vậy việc thay đổi cách xưng hô như vậy có tác dụng gì? Nêu tác dụng của ngôi kể thứ nhất?

Câu 4: Từ vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mỹ trong truyện “Những ngôi sao xa xôi”, em hãy viết chuỗi câu khoảng ½ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước trong giai đoạn hiện nay.

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC KÌ II VĂN 9 NĂM HỌC 2015 – 2016

PHẦN I (5.5 điểm):

Câu 1: 1 điểm

Học sinh chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo câu thơ trên theo bản in SGK, không sai lỗi chính tả. Mỗi lỗi sai trừ 0.25 điểm. Trừ hết số điểm của câu.

Câu 2: 1 điểm

- Hoàn cảnh ra đời: bài thơ được viết năm 1980 (0,25 điểm) không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời (0.25 điểm), thể hiện niềm yêu mến thiết tha cuộc sống và ước nguyện được cống hiến của tác giả. (0.5 điểm)

Câu 3: (0.5 điểm)

Học sinh kể đúng tên văn bản “Cảnh ngày xuân” – Nguyễn Du

Câu 4: 3 điểm

*** Hình thức đoạn văn: 1.0 điểm**

- Đoạn tổng – phân – hợp (0.25 điểm)

- Số câu: 10 câu (cộng, trừ 1) (0.25 điểm)

- Sử dụng và gọi tên thành phần biệt lập cảm thán (0.25 điểm)

- Câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định (0.25 điểm)

*** Nội dung đoạn văn: 2.0 điểm**

- Từ xúc cảm về mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước, nhà thơ có khát vọng thiết tha làm “Mùa xuân no nhỏ” dâng cho đời. Đó là ước nguyện được sống đẹp, có ích cho đời.

- Muốn làm chim hót, cành hoa, nốt trầm xao xuyến trong bản hòa ca. Điệp ngữ “ta làm” và việc thay đổi xưng hô từ “tôi” sang “ta” để nhấn mạnh ước muốn riêng mình đồng thời cũng là lời nhắc nhở, nhắc nhở mọi người cùng cống hiến.

- Nguyện làm những vật bình thường nhưng có ích cho đời. Mượn những hình ảnh quen thuộc như bông hoa, con chim, mùa xuân, nốt nhạc để nói đến sự đóng góp của mình cho cuộc sống càng đẹp hơn, vui hơn. Ước nguyện ấy được thể hiện một cách chân thành, giản dị, khiêm nhường qua những từ láy “nhỏ nhỏ”, “lặng lẽ”.

- Nhà thơ ý thức về sự đóng góp của mình: dù nhỏ bé nhưng là các tinh tú cao đẹp của tâm hồn mình đóng góp cho đất nước. Bên cạnh đó Thanh Hải cũng hiểu mối quan hệ riêng chung sâu sắc: chỉ xin làm một nốt trầm khiêm tốn trong hòa ca chung.

- Hình ảnh “mùa xuân nhỏ nhỏ” đầy bất ngờ thú vị và sâu sắc, đặt cái vô hạn của đất trời bên cái hữu hạn của đời người, tìm ra mối quan hệ cá nhân và xã hội.

PHẦN II (4.5 điểm)

Câu 1: 0.5 điểm

“Chúng tôi” ở đây là Nho, Thao, Phương Định. Ba cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.

Câu 2: (0.5 điểm)

“Ba cô gái” là câu đặc biệt dùng để thông báo về sự xuất hiện của ba cô thanh niên xung phong giữa cao điểm.

Câu 3: (1.5 điểm)

- Mở đầu đoạn trích, người kể chuyện xưng “chúng tôi” là để giới thiệu chung về mặt đường trong đó có mình (Phương Định) (0.25 điểm)

- Còn phần sau xưng “tôi” xưng hô như vậy phù hợp với nội dung phần truyện, 1 chung về các nhân vật cũng như điểm riêng của từng nhân vật **(0.25 điểm)**

- Tác dụng của ngôi kể thứ nhất: (1 điểm)

+ Lựa chọn cách kể như vậy, mọi hình ảnh và sự kiện, con người ở nơi trổ liệ của chiến tranh sẽ được hiện lên qua cái nhìn và thái độ của chính người trong cuộc giàu sức thuyết phục. **(0.25 điểm)**

+ Đồng thời, cách kể ấy cũng tạo thuận lợi để tác giả miêu tả thế giới nội tâm qua những độc thoại nội tâm. **(0.25 điểm)**

+ Sự lựa chọn ngôi kể như trên tạo thuận lợi để mạch truyện được triển khai qua tâm trạng nhân vật kể chuyện, không theo trình tự thời gian, sự kiện mà thường giữa hiện tại và hồi tưởng quá khứ. **(0.25 điểm)**

+ Làm hiện lên vẻ đẹp của con người trong chiến tranh; phù hợp với nói chuyện và tăng tính chân thực cho câu chuyện. **(0.25 điểm)**

Câu 4: (2 điểm)

Hình thức: **(0.5 điểm)**

Học sinh viết đoạn văn hoặc bài văn ngắn, liên kết chặt chẽ, không mắc lỗi diễn đạt

Nội dung **(1.5 điểm)**

Học sinh có thể viết nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:

- Dẫn dắt:

+ Ba cô gái trên cao điểm và những thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm kháng chiến chống Mỹ đều là những con người dũng cảm sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng độc lập của của tổ quốc.

+ Hình ảnh những người chiến sĩ thanh niên xung phong đã trở thành biểu tượng của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ cứu nước.

- Học sinh nêu nhận định về tình hình đất nước hiện nay.

- Xác định rõ trách nhiệm của thế hệ trẻ và bản thân mình

GV căn cứ và bài làm của HS để định các mức điểm. Điểm toàn bài lẻ (0.25 điểm)

Lưu ý: trên đây chỉ là định hướng, trong quá trình chấm bài, giáo viên cần linh hoạt sử dụng hướng dẫn chấm để định điểm bài làm sao cho chính xác, hợp lý, cần trân trọng bài giàu chất văn và sáng tạo.

Bài thơ “ Mùa xuân nho nhỏ ” - Thanh Hải

1.BÀI 1

Phân tích khổ đầu của bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” bằng một đoạn văn khoảng 10-12 câu theo cách diễn dịch có sử dụng phép nối và thành phần tình thái. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Đáp án: Hoàn cảnh ra đời: bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980 không bao lâu sau tác giả qua đời. Bài thơ thể hiện lòng yêu cuộc sống thiết tha và nguyện ước nhỏ bé khiêm nhường muốn làm một mùa xuân nho nhỏ đóng góp vào mùa xuân lớn của đất nước và dân tộc.

+ Đoạn văn có câu chủ đề ở đầu câu ví dụ khổ đầu của bài thơ “ Mùa xuân nho nhỏ ” Thanh Hải đã vẽ ra mùa xuân của thiên nhiên đất trời thật đặc sắc trích khổ thơ.

Đoạn văn đảm bảo các ý sau:

+ Bằng một nét phác họa đơn sơ: dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện hót vang trời tác giả đã vẽ nên một bức tranh mùa xuân tươi tắn, tràn đầy sức sống, với không gian cao rộng, hình ảnh màu sắc, âm thanh sống động.

Nghệ thuật: hình ảnh chọn lọc, tiêu biểu điển hình cho mùa xuân (hoa, âm thanh, màu sắc) mang nét đặc trưng của mùa xuân xứ Huế, vừa tả thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng.

+ Động từ “mọc” → đảo ngữ: tiềm ẩn một sức mạnh, sự vươn lên trời dậy của bông hoa đồng thời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên.

+ Từng giọt long lanh rơi nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác thể hiện tâm trạng say sưa, ngây ngất, nâng niu chân trọng “ đưa tay hứng” của tác giả trước cảnh đất trời vào xuân gắn với gắn với hai câu trước âm thanh của tiếng chim ... được cảm nhận bằng thính giác “ hót chi mà vang trời ” với từng giọt ấy lại long lanh ánh sáng và màu sắc (cảm nhận bằng thị giác) rồi cảm nhận bằng xúc giác “ Tôi đưa tay tôi hứng”. Nhà thơ hình tượng hóa cái vô hình (âm thanh) thành cái hữu hình – giọt âm thanh long lanh rơi.

+ Lời gọi “ơi”, lời hỏi “chi” bộc lộ trực tiếp trò chuyện với thiên nhiên đưa vào thơ cách nói dịu ngọt, êm ái, thân thương của người xứ Huế.

Phép nối từ “và”, phần tình thái có lẽ. Ví dụ: Có lẽ từng giọt long lanh rơi ở đây có thể hiểu là giọt âm thanh Nếu là đoạn tổng phân hợp từ “tóm lại” ở câu kết đoạn.

2.BÀI 2:

“ Mùa xuân người cầm súng”

a) Chép tiếp các câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ?

b) Từ “ **lộc** ” ở đây có nghĩa là gì? Trong đoạn thơ ta bắt gặp hình ảnh “ **người cầm súng** ” và “ **người ra đồng** ” em hiểu nghĩa của những hình ảnh này như thế nào ? Vì sao khi hướng cảm xúc về con người Việt Nam tác giả lại hướng về hai hình ảnh ấy ?

c)Giá trị của các điệp ngữ trong khổ thơ trên?

Đáp án :

a)Từ “ **lộc** ” là từ nhiều nghĩa

Nghĩa gốc: những mầm non, chồi non nhú lên ở cây cối vào mùa xuân.

Nghĩa chuyên: theo cách ẩn dụ chỉ may mắn tốt lành, sự phát triển, sức sống của đất trời.

b)- Người cầm súng: những người lính trên chiến trường lộc giắt đầy trên lưng vì trên lưng người lính lúc nào cũng có những cành lá đề nguy trang với nghĩa của từ “lộc” ta cảm nhận như mùa xuân của đất trời như ddaongj lại trong hình ảnh lộc non chúng đã theo người lính đi khắp mọi miền đất nước hay chính các anh đã đem mùa xuân đến cho đất nước, bảo vệ mùa xuân.

- Người ra đồng: những người nông dân trên đồng ruộng. Từ “lộc” theo bước chân người ra đồng “lộc trải dài nương mạ” người nông dân đem mồ hôi và sức lao động cần cù làm nên mùa xuân cho ruộng đồng, họ gieo mùa xuân cho đất nước.

- Khi hướng tới cảm xúc về con người Việt Nam tác giả lại hướng về hai hình ảnh này vì đây là lực lượng đông đảo và quan trọng nhất, hai hình ảnh tiêu biểu cho hai nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước, chiến đấu và sản xuất.

c)- Giá trị của điệp từ “mùa xuân” khắc sâu thêm ý thơ, trong mùa xuân đó người lo chiến đấu, người lo sản xuất để xây dựng quê hương hình ảnh nào cũng đẹp.

- Điệp từ “lộc” gắn liền với hình ảnh người chiến sĩ đi bảo vệ Tổ quốc họ như mang theo cả mùa xuân, vừa tả thực (cành lá nguy trang) vừa gợi được những liên tưởng sâu xa từ lộc gắn với hình ảnh người ra đồng cho thấy sức sống của thiên nhiên (lộc trải dài) ca ngợi sức lao động của con người – người nông dân gieo mùa xuân cho đất nước.

- Điệp từ “tất cả” tạo nên nhịp điệu mùa xuân rộn rã, hân hoan mở ra những cảm nhận chan chứa tự hào về đất nước.

3. BÀI 3 : Đã có nhiều nhà thơ tạo nên những hình ảnh đất nước rất đẹp. Thế nhưng nếu đọc “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải ta không thể quên khổ thơ thứ 3 “Đất nước bốn ngàn năm ... cứ đi lên phía trước” em hãy trình bày ấn tượng của mình về đất nước qua việc phân tích các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ trên ?

Đáp án:

- Điệp ngữ “Đất nước”: cảm hứng chủ đạo của khổ thơ trên là nghĩ về đất nước, nghĩ về những thăng trầm biến động lịch sử.

- Biện pháp tu từ so sánh: Đất nước được đối chiếu so sánh như vì sao luôn lấp lánh.

+ Sao là vẻ đẹp của thiên nhiên vĩnh hằng vượt qua mọi không gian và thời gian tỏa sáng lấp lánh.

+ Sao cũng là hình ảnh rạng rỡ trên lá cờ Tổ quốc.

- Cụm từ “cứ đi lên” thể hiện quyết tâm cao độ, hiên ngang tiến lên phía trước. Khổ thơ là cảm xúc lạc quan, tin tưởng, ngợi ca sức sống mạnh mẽ hập hừng của dân tộc.

4. Bài 4 : Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” có hai câu:

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc

Chép chính xác 10 câu thơ trước hai câu thơ đó và cho biết ý nghĩa nhan đề bài thơ?

a) Trong bài thơ “ Mùa xuân nho nhỏ ” hình ảnh mùa xuân có ý nghĩa biểu tượng nào ? nêu mối quan hệ giữa các hình ảnh ấy ?

b) Khổ thơ thứ nhất của bài thơ tavs giả dùng đại từ “ tôi ” sang khổ thơ thứ tư tác giả lại dùng đại từ “ ta ”. Sự thay đổi cách xưng hô như vậy có ý nghĩa gì ?

Đáp án:

a) Chép chính xác hoàn chỉnh khổ 4, 5 của bài thơ.

Nhan đề bài thơ là một sáng tạo độc đáo của Thanh Hải. Mùa xuân nho nhỏ là một cách nói hình tượng: mùa xuân là một khái niệm trừu tượng chỉ một mùa trong năm lại được đặt cạnh từ láy tượng hình (tính từ) “ nho nhỏ ” nên mùa xuân trở nên hiện hữu có hình khối.

Tên bài thơ thể hiện chủ đề tác phẩm: ước nguyện làm một “ mùa xuân nho nhỏ ” nghĩa là sống đẹp, sống có ích, giản dị khiêm nhường góp phần làm nên mùa xuân lớn của đất nước, của dân tộc.

b) Hình ảnh mùa xuân bao trùm, xuyên suốt và lan tỏa trong bài thơ. Đó là hình ảnh đẹp tươi mới nhưng cũng đầy sáng tạo của riêng tác giả. Mùa xuân nho nhỏ tượng trưng cho những gì đẹp nhất, tinh khôi nhất trong cuộc đời cũng như tâm hồn mỗi người. Tuy cả bài thơ là cả ba hình ảnh mùa xuân nhưng chỉ có hình ảnh “ Mùa xuân nho nhỏ ” thể hiện được cái đẹp về quan niệm nhân sinh giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng. “ Mùa xuân nho nhỏ / Lặng lẽ dâng cho đời ” cũng thể hiện nguyện ước của nhà thơ: khiêm nhường mà cao đẹp. Đó là khát vọng được sống đẹp, sống có ý nghĩa như một mùa xuân để góp một phần nhỏ bé của cuộc đời mình vào mùa xuân lớn của dân tộc, của cuộc đời chung.

c) Sự thay đổi cách xưng hô từ đại từ “ tôi ” sang đại từ “ ta ”

Tôi: cảm xúc cá nhân

Ta: ước nguyện của nhiều người

Khi bộc lộ cảm hứng trước mùa xuân của thiên nhiên đất trời nhà thơ xưng tôi – “ tôi đưa tay tôi hứng ” còn khi bày tỏ ước nguyện được sống cống hiến, hòa nhập thì lại chuyển sang “ ta ”. Ta là nhiều người. Tâm nguyện được cống hiến, khát vọng được hòa nhập của nhà thơ giản dị, khiêm nhường nhưng là một vấn đề lớn về lẽ sống. Đó là mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, vai trò ý thức của cá nhân với cộng đồng.

VIẾNG LĂNG BÁC – VIỄN PHƯƠNG

BÀI TẬP 1:

Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng cho snags tác nghệ thuật mở đầu tác phẩm của mình một nhà thơ nói rằng: Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

- Chép chính xác ba câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ ?
- Những câu thơ trên trích trong tác phẩm nào ? Nêu teeb tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy?
- Hãy viết đoạn ngắn trong khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận tổng – phân – hợp trình bày cảm nhận khổ thơ em vừa chép có sử dụng phép liên kết câu và thành phần cảm thán.

Trả lời:

- Chép chính xác khổ thơ.
- Câu thơ trên trích bài thơ “ *Viếng lăng Bác*” của Viễn Phương

Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ được viết vào tháng 4 năm 1976 sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi đất nước được thống nhất, lăng Bác vừa được khánh thành tác giả từ miền Nam ra thủ đô Hà Nội vào lăng viếng Bác.

c)Đoạn văn đúng đoạn T - P - T câu chủ đề đầu, câu kết

Nội dung đảm bảo các ý:

+ Câu thơ đầu ngắn gọn như lời thông báo chứa chan cảm xúc, tâm trạng xúc động của một người con từ mảnh đất miền Nam thành đồng Tổ quốc, sau bao năm mong mỏi bây giờ được ra Thủ đô Hà Nội vào lăng viếng Bác.

+ Cách dùng đại từ xưng hô “ **con** “ , “ **Bác** ” rất gần gũi, thân thiết ám áp tình ruột thịt.

+ Cách nói giảm nói tránh từ “ thăm ” thay cho từ “viếng” làm giảm đau thương mất mát có cmar giác như Bác còn sống mãi với mọi người.

- Đến thăm Bác nhà thơ bắt gặp hình ảnh hàng tre, hình ảnh tượng trưng, giàu ý nghĩa liên tưởng.

+ Hàng tre bát ngát là hình ảnh thân thuộc làng quê, đất nước Việt Nam.

+ Hàng tre xanh xanh Việt Nam biểu tượng sâu sắc cho dân tộc Việt Nam – một dân tộc có tâm hồn thanh cao, luôn sống kiên trung → ẩn dụ đẹp.

- Hình ảnh hàng tre còn được lặp lại ở khổ cuối làm cho dòng cảm xúc được trọn vẹn. Phép liên kết: phép nối tóm lại ở câu kết đoạn văn; thành phần cảm thán chao ôi, tấm lòng ...

BÀI TẬP 2:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân

- a. Việc sử dụng cấu trúc đối với biện pháp ẩn dụ đã tạo nên hiệu quả nghệ thuật cho hai câu thơ đầu như thế nào?
- b. Chép hai câu thơ có hình ảnh ẩn dụ “mặt trời” trong bài thơ ở lớp 9, ghi rõ tên tác phẩm và tác giả?
- c. Hai câu thơ cuối sử dụng phép tu từ nào? Phân tích cái hay của phép tu từ đó.

Trả lời:

a. Hai câu thơ cuối sử dụng hình ảnh ẩn dụ sóng đôi “*mặt trời*”. “*Mặt trời*” với vũ trụ ngày ngày đi qua trên lăng dường như cũng đang chiêm ngưỡng thần phục “*mặt trời trong lăng*” đó là Bác. *Mặt trời thiên nhiên* đem ánh sáng, sự sống cho muôn loài thì *mặt trời rất đỏ* là Bác cũng đem đến ánh sáng của tự do, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân.

Chi tiết “*rất đỏ*” gợi trái tim đầy nhiệt huyết vì tổ quốc, vì nhân dân của Bác.

Dùng hình ảnh ẩn dụ “*mặt trời trong lăng*” để viết về Bác, Viễn Phương đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non, sông đất nước đồng thời cũng thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân đối với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông đất nước.

- b. Hai câu thơ có hình ảnh ẩn dụ “*mặt trời*”

“Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng”

Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ - Nguyễn Khoa Điềm

- c. Hai câu thơ cuối:

“*dòng người đi trong thương nhớ*” là hình ảnh tả thực, gợi tả dòng người ngày ngày vào lăng viếng Bác trong nỗi xúc động bồi hồi, trong niềm tiếc thương vô hạn, nhịp thơ chậm giọng thơ trầm.

- Dòng người ấy đã kết thành một tràng hoa để dâng lên Bác “*tràng hoa*” là hình ảnh ẩn dụ cho niềm tiếc thương, kính yêu vô hạn của mọi người dâng lên Bác.

“*Bảy mươi chín mùa xuân*” là hình ảnh hoán dụ, mang ý nghĩa tượng trưng chỉ bảy mươi chín tuổi của Bác đẹp như những mùa xuân hiến dâng cho tổ quốc và nhân dân.

BÀI TẬP 3:

Khổ đầu bài thơ “*Viếng lăng Bác*” chỉ có bốn câu thơ mà hình ảnh “*hàng tre*” xuất hiện đến hai lần. Theo em ý nghĩa của mỗi hình ảnh “*hàng tre*” đó khác nhau như thế nào? Cách diễn đạt như vậy có tác dụng như thế nào đối với việc bộc lộ cảm xúc của nhà thơ khi đến viếng lăng Bác.

Trả lời:

Câu thơ “*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*” là hình ảnh thực gợi tả cảnh vật, hình ảnh quen thuộc biểu tượng của làng quê, đất nước Việt Nam trồng hai bên lăng Bác. Câu thơ “*ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam; Bão táp phong ba vẫn thẳng hàng*”. “*Hàng tre*” là hình ảnh ẩn dụ biểu tượng cho dân tộc Việt Nam với sức sống bền bỉ kiên cường trong phong ba, bão táp.

Cách diễn đạt ấy đã thể hiện niềm xúc động thiêng liêng thành kính của nhà thơ đối với Bác, hình ảnh “***hàng tre***” bên khỏ cuối đã được lặp lại hình ảnh “***cây tre trung hiếu***” tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng làm cho dòng cảm xúc được trọn vẹn với lời ước nguyện chân thành cụ thể: nguyện suốt đời trung thành với lý tưởng của Bác, canh giữ cho giấc ngủ ngàn thu của Người.

BÀI TẬP 4:

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim

Người ta thường nói, nghe thấy âm thanh nhưng ở đây tác giả lại viết “*nghe nhói ở trong tim*”. Em hãy lí giải điều tưởng chừng như vô lý này.

Trả lời:

Dù lý trí mách bảo người còn sống mãi với non sông đất nước, bất tử cùng trời xanh nhưng nhà thơ không thể không đau xót vì sự thật Bác đã ra đi mãi mãi. Nỗi đau của nhà thơ được thể hiện trong câu thơ “***mà sao nghe nhói ở trong tim***”. Diễn tả nỗi đau lắng sâu, xót xa tận tâm khảm quặn thắt tê tái trong tâm hồn – một nỗi đau có thể cảm nhận được, nghe thấy trực tiếp được, nỗi đau được cảm nhận bằng tất cả giác quan nghe nỗi đau trong tim. Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác thể hiện cảm xúc chân thành của tác giả khiến lời thơ như tiếng khóc, tiếng lòng của tác giả. Càng nhận ra sự bất tử của Bác nhà thơ càng đau khổ hơn. Nỗi đau mất Bác trở thành niềm tiếc thương vô hạn.